

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-PT
Ngày: 06/5/2020
V/v: *Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Hữu Truyền

2. Bà Hoàng Thị Thu Hường

***Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Bắc Kạn.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Quốc Toàn - Kiểm sát viên.***

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Tòa
án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
06/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2019/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm
2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐ-PT ngày 16 tháng 4
năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Xuân H; Sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn N, xã
L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Quang P; Sinh năm 1975; Địa chỉ: tổ 5, phường P,
thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T; sinh năm
1990; Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn Đinh Quang P

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hoàng Xuân H trình bày:

Anh H có cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Từ ngày 29/6/2016 đến ngày 19/10/2016 anh có được trực tiếp bán hàng là thức ăn chăn nuôi (Cám Con cò) cho ông Đinh Quang P, có địa chỉ tại tổ 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Ông P nhận hàng đầy đủ và dưới mỗi mã hàng có ghi số tiền và ông P đều tự ký tên mình. Trước khi giao, nhận hàng hóa với nhau thì anh biết ông P là người chăn nuôi lợn. Ông P nhận cám của anh nhiều lần với tổng số tiền là 185.035.000đ (Một trăm tám mươi lăm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng), đến hạn thanh toán ông P không thanh toán tiền hàng cho anh. Anh đã xuống trang trại của ông P một lần để bắt lợn về bán, tính thành tiền trừ nợ và trừ đi chi phí của chương trình khuyến mại của Công ty cám Con cò đối với ông P thì số tiền hàng ông P hiện nay còn nợ anh là 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng). Anh đã nhiều lần gọi điện và gặp ông P để đòi nợ nhưng ông P cứ khất lần không trả. Nay anh khởi kiện yêu cầu ông P phải trả cho anh tiền còn nợ là 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng) và lãi suất theo lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 19/10/2016 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2019 và tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/10/2019 bị đơn Đinh Quang P trình bày:

Ông P có được nhận hàng, cụ thể là cám chăn nuôi với anh Hoàng Xuân H do bên tiếp thị là một người đàn ông tên L (Không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) là nhân viên tiếp thị của Công ty cám Con cò gọi cám đến, ông P là người nhận. Việc nhận hàng giữa các bên không ai làm chứng. Ông P thừa nhận các chữ ký trong giấy ký nhận giao hàng do anh H cung cấp cho Tòa án là của ông và ông được tự nguyện ký tên vào các giấy tờ đó. Trước khi ký tên ông được nhận hàng đầy đủ và cũng chưa thanh toán cho bên giao hàng lần nào. Khi ông nhận cám phải qua đại lý cấp I là cơ sở của anh H. Ông có được thỏa thuận với người đàn ông tên L là nhân viên tiếp thị của Công ty cám Con cò là ông đầu tư con giống và sau là thành phẩm, còn Công ty cám con cò đầu tư cám và tính theo tỷ lệ ăn chia. Nay làm ăn thua lỗ ông không chịu trách nhiệm trả số tiền trên vì lý do hai bên phải cùng chịu tổn thất và ông không hề liên quan nợ nần gì anh H, giữa ông và anh H không có hợp đồng, không có giao dịch. Nên anh H khởi kiện yêu cầu ông trả 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng) và lãi suất theo lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 19/10/2016 đến khi xét xử sơ thẩm thì ông không nhất trí toàn bộ yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị T là vợ anh Hoàng Xuân H. Chị có được thay chồng ký với Công ty TNHH sản xuất và thương mại PROCONCO Hưng Yên (Gọi tắt là Công ty) mua bán hàng hóa. Cụ thể là chị mua cám và trả tiền đứt đoạn với Công ty và chồng chị là người trực tiếp bán lại cho các cá nhân có nhu cầu. Chị có biết việc chồng chị bán thức ăn chăn nuôi cho ông P. Số cám bán cho ông P là tài sản của

vợ chồng chị, chỉ khi nào Công ty có chiết khấu giảm % cho các hộ nuôi lợn thì người của Công ty gặp và làm việc trực tiếp ký khuyến mại với các hộ dân và chị là người ký xác nhận rồi gửi về Công ty, khi thanh toán chồng chị trực tiếp trừ tiền khuyến mại cho các hộ dân trong đó có ông P. Chị thống nhất với yêu cầu của chồng chị buộc ông P trả số tiền 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Bản án số 05/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn căn cứ các điều 26, 35, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Xuân H. Buộc ông Đinh Quang P phải có nghĩa vụ trả cho anh Hoàng Xuân H tổng số tiền là 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng).

- Việc thi hành án khoản tiền trên được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Xuân H yêu cầu ông Đinh Quang P phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn nợ 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng) theo lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 19/10/2016 cho đến nay.

3. Án phí: Ông Đinh Quang P phải chịu 3.895.500đ (Ba triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Hoàng Xuân H 1.947.700đ (Một triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm đồng)

Ngoài ra án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019 ông Đinh Quang P kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B tỉnh Bắc Kạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn có ý kiến: Bị đơn kháng cáo không nhất trí trả cho anh Hoàng Xuân H số tiền 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng). Lý do, anh không ký hợp đồng mua cám với anh H mà có thỏa thuận với anh L là nhân viên tiếp thị của Công ty cám con cò về việc anh L đầu tư cám con Bị đơn đầu tư con giống lợn, khi thành phẩm sẽ chia lợi nhuận. Bị đơn cũng thừa nhận, trong quá trình thì anh được nhận cám trực tiếp từ anh H, có lần từ vợ anh H và có lần từ nhân viên của anh H. Mỗi lần nhận cám Bị đơn đều ký nhận vào sổ của anh H và xác nhận các chữ ký trong tài liệu anh H cung cấp là chữ ký của Bị đơn, Bị đơn ký tự nguyện. Có một lần vợ anh H đến nhà Bị đơn bắt lợn đem bán lấy tiền được hơn chín mươi triệu đồng, nhưng Bị đơn không được nhận số tiền này.

Nguyên đơn có ý kiến: Nguyên đơn và vợ là chị T giữ nguyên yêu cầu buộc anh P trả tiền nợ gốc mua cám 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm

mười nghìn đồng), không kháng cáo đối với yêu cầu trả lãi không được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án và của những người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thấy Bị đơn kháng cáo không đồng ý trả khoản tiền 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng) cho Nguyên đơn là không có căn cứ. Đối với yêu cầu trả tiền lãi của Nguyên đơn không được chấp nhận, nhưng Bản án sơ thẩm không buộc Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định. Tuy nhiên, Nguyên đơn không kháng cáo nên đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Bị đơn Đinh Quang P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về kháng cáo của bị đơn Đinh Quang P, kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm về việc ông phải có nghĩa vụ trả cho anh Hoàng Xuân H tổng số tiền mua cám chăn nuôi là 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng) với lý do, ông có được thỏa thuận với người đàn ông tên L là nhân viên tiếp thị của Công ty cám Con cò là ông đầu tư con giống và sau là thành phẩm, còn Công ty cám con cò đầu tư cám và tính theo tỷ lệ ăn chia. Nay làm ăn thua lỗ ông không chịu trách nhiệm trả số tiền trên vì lý do hai bên phải cùng chịu tổn thất và ông không hề liên quan nợ nần gì anh H, giữa ông và anh H không có hợp đồng, không có giao dịch. Tuy nhiên, ông P không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc thỏa thuận giữa ông và anh L. Mặt khác, ông thừa nhận được nhận cám chăn nuôi lợn trực tiếp từ anh H, có lần từ vợ anh H và có lần từ nhân viên của anh H chuyển đến. Mỗi lần nhận cám Bị đơn đều ký nhận vào sổ của anh H và xác nhận các chữ ký trong tài liệu anh H cung cấp là chữ ký của Bị đơn, Bị đơn ký tự nguyện. Có một lần vợ anh H đến nhà Bị đơn bắt lợn đem bán lấy tiền được hơn chín mươi triệu đồng, nhưng Bị đơn không được nhận số tiền này. Ngoài ra, Bị đơn cũng chưa thanh toán cho bên giao hàng khoản tiền nào.

[2] Anh Hoàng Xuân H cũng khẳng định anh trực tiếp bán thức ăn chăn nuôi cho ông P. Từ 29/6/2016 đến 19/10/2016 anh được gặp trực tiếp giao hàng cho ông P, có lần vợ giao và có lần nhân viên giao hàng cho ông P. Ông P nhận hàng đầy đủ và dưới mỗi mã hàng ông P đều ký tên. Ông P nhận hàng làm nhiều lần, với tổng số tiền là 185.035.000 (Một trăm tám mươi lăm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng), sau khi anh H chốt sổ với ông P, anh đã trừ chi phí

anh xuống bắt lợn của ông P để bán tính thành tiền trừ nợ 1 lần là 92.655.000đ (Chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng) và trừ khuyến mại của Công ty cám con cò thì số tiền ông P còn nợ 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng).

[3] Chị Nguyễn Thị T vợ anh H trình bày: *“Giữa tôi và Công ty đã mua bán đứt đoạn nên không có việc vợ chồng tôi bán hàng để hưởng % hoa hồng. Tôi có biết việc chồng tôi bán thức ăn chăn nuôi cho ông P”*.

[4] Tại Văn bản ngày 11/11/2019 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Proconco Hưng Yên có nội dung: Công ty và ông P không có hợp đồng, cũng không có mua bán hàng hóa với nhau. Thời điểm tháng 6/2016 đến tháng 10/2016 anh L là nhân viên tiếp thị của Công ty, Công ty không ủy quyền cho anh L ký bất kỳ hợp đồng nào với ông P. Công ty có ký hợp đồng với chị T (vợ anh H), nội dung hợp đồng không thỏa thuận về việc triết khấu % hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi.

[5] Từ các chứng cứ nêu trên, xét thấy có đủ căn cứ khẳng định anh Hoàng Xuân H có bán cho ông Đình Quang P cám chăn nuôi vào thời gian từ 29/6/2016 đến 19/10/2016, giao hàng làm nhiều lần với tổng số tiền là 185.035.000 (Một trăm tám mươi lăm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Sau đó, anh H đã xuống bắt lợn của ông P để bán tính thành tiền trừ nợ 1 lần là 92.655.000đ (Chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng) và trừ khuyến mại của Công ty cám con cò thì số tiền ông P còn nợ là 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng). Anh H yêu cầu ông P phải trả số tiền còn nợ 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 428 và Điều 438 của Bộ luật Dân sự 2005 (Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015. Tuy nhiên án sơ thẩm áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 là chưa phù hợp, nhưng nội dung điều luật giống nhau, cần rút kinh nghiệm). Bản án sơ thẩm buộc ông P phải có nghĩa vụ trả cho anh Hoàng Xuân H tổng số tiền 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng) là phù hợp với quy định. Tại cấp phúc thẩm ông P không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị bác toàn bộ kháng cáo của ông P là có căn cứ, được chấp nhận.

[6] Về yêu cầu trả lãi của Nguyên đơn: Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu Nguyên đơn xác định cụ thể số tiền lãi yêu cầu Bị đơn trả, không chấp nhận yêu cầu trả lãi của Nguyên đơn đối với Bị đơn nhưng không buộc Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu này là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí. Tuy nhiên, Nguyên đơn không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm, nhưng cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Đinh Quang P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0000006 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Đinh Quang P phải chịu 3.895.500đ (Ba triệu tám trăm chín mươi năm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho anh Hoàng Xuân H 1.947.700đ (Một triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm đồng) theo Biên lai thu số 02421 ngày 03/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn Đinh Quang P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

* Căn cứ các điều 26, 35, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 440 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Xuân H. Buộc ông Đinh Quang P phải có nghĩa vụ trả cho anh Hoàng Xuân H tổng số tiền là 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng).

- Việc thi hành án khoản tiền trên được thực hiện: *Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.*

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Xuân H yêu cầu ông Đinh Quang P phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn nợ 77.910.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng) theo lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 19/10/2016 cho đến nay.

3. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Đinh Quang P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0000006 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Đinh Quang P phải chịu 3.895.500đ (Ba triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho anh Hoàng Xuân H 1.947.700đ (Một triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm đồng) theo Biên lai thu số 02421 ngày 03/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh Bắc Kạn 2;
- TAND TP Bắc Kạn 1;
- Các đương sự 3;
- THADS TP Bắc Kạn 1;
- Lưu hồ sơ vụ án 1;
- Tổ HCTP 3;
- Lưu VP 1.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hoa